TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2023/HS-ST.
Ngày 24/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG.

- *Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Bích
2. Ông Hoàng Văn Bốn

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà:* Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử theo hình thức trực tuyến (điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện H, điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang), công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn H**; sinh ngày 11/10/1987; giới tính: Nam;

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Lục Sơn, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; con ông Trương Văn H, sinh năm 1957 và bà Trần Thị K, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ tư;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2023 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn H sinh ngày 11/10/1987, trú tại thôn Lục Sơn, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là người nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/01/2023, H thấy thèm sử dụng ma túy nên có ý định đi bộ từ nhà đến thị trấn

V, huyện B, tỉnh Hà Giang mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi qua bến đò "Bơi" thuộc địa phận thôn Bơi, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, H đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến khu vực tổ dân phố Tân Lập, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Tại đây, H gặp một người đàn ông không quen biết nhìn giống người nghiện ma túy, H hỏi và mua được 02 gói ma túy (loại Heroine) trong đó 01 gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 gói bằng giấy một mặt màu trắng, mặt màu xanh, đỏ, có chữ và số, bên trong đều chứa chất bột vón cục màu trắng với số tiền 200.000 đồng. H cầm số ma túy vừa mua được đi vào bụi cây ven đường gần đó lấy một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số ma túy còn lại H gói lại như cũ rồi cất giấu trong ống tay áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ về bến đò "Bơi" để về nhà. Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang đi bộ tại khu vực bến đò thuộc thôn Bơi, xã Y, huyện H thì gặp tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đang làm nhiệm vụ, tổ công tác nghi H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện 02 gói ma túy H đang cất giấu trên người. H khai nhận là ma túy của mình cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Trương Văn H, ngày 06/01/2023 kết quả: (+) Dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 135/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với vật chứng thu giữ của Trương Văn H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,193g *(không phẩy một chín ba gam)*.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSHY, ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo Trương Văn H về tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Văn H về tội *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong có ma tuý (mẫu vật còn lại sau giám định). Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 05/01/2023, tại bến đò thuộc khu vực thôn Bơi, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Trương Văn H, sinh năm 1987, trú tại thôn Lục Sơn, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,193g *(không phẩy một chín ba gam)* với mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ Heroine để sử dụng mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến các quy định về độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và có thể là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng ma túy là hành vi trái pháp luật, bị nghiêm cấm. Nhưng để thoả mãn cơn nghiện của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma tuý để sử dụng, bị cáo phạm tội hoàn toàn do lỗi cố ý. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở

vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi dòng chữ: *"CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - ĐỘI GIÁM ĐỊNH. Tang vật vụ Trương Văn H giám định ngày 05/01/2023"* mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang là số ma túy còn lại sau giám định; cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

[6] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án.

Những nội dung trên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

[7] Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao), sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (thôn Lục Sơn, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang), thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn H phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H **01** *(Một)* năm **03** *(Ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 05/01/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi dòng chữ: *"CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - ĐỘI GIÁM ĐỊNH. Tang vật vụ Trương Văn H giám định ngày 05/01/2023"* mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 14/3/2023)

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Trương Văn H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích – Hoàng Văn Bốn **Lương Thanh Huyền**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h.Hàm Yên;
- Công an h.Hàm Yên;
- Chi cục THADS h.Hàm Yên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND x.Yên Thuận, h.Hàm Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền